TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02051

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08122123	PHAN THỊ ĐỨC	THOẠI	DH08QT	1		7.0	8	0
2	08122124	LÂM THỊ	THƠM	DH08QT	1		6.1	6	1
3	08164052	HUỲNH THỊ MỘNG	THU	DH08TC	1		6.0	6	0
4	08164053	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	DH08TC	1		7.0	7	0
5	08122129	VƯƠNG THỊ	THÚY	DH08QT	1		7.0	7	0
6	08122130	HUỲNH XUÂN	THƯ	DH08QT	1		6.5	6	5
7	08122131	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	DH08QT	1		7.0	7	0
8	08164058	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH08TC	1		7.1	7	1
~~9~~	~~08164059~~	~~PHẠM THỊ~~	~~TIÊN~~	~~DH08TC~~					
10	08122133	HỒ VĂN	TÍNH	DH08QT	1		6.0	6	0
11	08122135	LƯU DUY	TOÀN	DH08QT	1		6.5	6	5
12	08150153	ĐỖ THỊ MỸ	TRANG	DH08TM	1		8.0	8	0
13	08164061	NGÔ THỊ THÙY	TRANG	DH08TC	1		7.5	7	5
14	08164062	NGUYỄN THỊ HIỀN	TRANG	DH08TC	1		7.0	7	0
15	08122140	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH08QT	1		7.0	7	0
16	08150155	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	DH08TM	1		8.0	8	0
17	08122141	TÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH08QT	1		6.5	6	5
18	08164064	TRẦN THỊ THANH	TRANG	DH08TC	1		7.0	7	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1&2: Bùi T. Kim Phụng; Nguyễn T. Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Anh Quyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02051

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08150167	NGUYỄN THỊ CAO	TRÍ	DH08TM	1		8.0	8	0
20	08164065	NGUYỄN THỊ LỆ	TRINH	DH08TC	1		6.2	6	2
21	08122148	PHẠM NHỰ	TRUNG	DH08QT	1		6.6	6	6
22	08150170	PHÙNG THANH	TRƯỜNG	DH08TM	1		6.3	6	3
23	08122153	TRẦN ANH	TUẤN	DH08QT	1		6.3	6	3
24	08122154	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH08QT	1		7.0	7	0
25	08122155	VŨ THỊ XUÂN	TUYỀN	DH08QT	1		7.5	7	5
26	08164070	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	DH08TC	1		7.0	7	0
27	08122159	NGUYỄN THỊ THÙY	VÂN	DH08QT	1		7.0	7	0
28	08122162	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	DH08QT	1		6.0	6	0
29	08164072	NGUYỄN TUẤN	VŨ	DH08TC	1		6.5	6	5
30	08164074	TRẦN THANH	XUÂN	DH08TC	1		7.7	7	7
31	08122168	HÀ THỊ KIM	YẾN	DH08QT	1		6.5	6	5
32	08150189	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	DH08TM	1		7.0	7	0
33	08122169	TRẦN NGUYỄN NGỌC	YẾN	DH08QT	1		5.6	5	6
34	08164076	TRỊNH THỊ NGỌC	YẾN	DH08TC	1		6.0	6	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1&2: Bùi T. Kim Phụng; Nguyễn T. Hạnh

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Anh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02050

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08122087	TRẦN THỊ THU	NHI	DH08QT	1		8.0	8	0
2	08164034	TRƯƠNG THỊ YẾN	NHI	DH08TC	1		7.0	7	0
3	08164035	NGUYỄN THỊ	NHIÊN	DH08TC	1		8.0	8	0
4	08122090	TRẦN THỊ BÍCH	NHƯ	DH08QT	1		8.5	8	5
5	08150104	LÊ THỊ KIM	NỮ	DH08TM	1		7.5	7	5
6	08164037	HUỲNH THỊ DIỄM	NY	DH08TC	1		7.0	7	0
7	08122092	ĐÀO THỊ	OANH	DH08QT	1		6.5	6	5
8	08150106	CA THỊ KIM	PHA	DH08TM	1		8.0	8	0
9	08122097	NGUYỄN THỊ	PHƯỚC	DH08QT	1		6.5	6	5
10	07122132	ĐỖ THỊ LAN	PHƯƠNG	DH08QT	1		7.0	7	0
11	08122094	NGUYỄN HOÀNG ANH	PHƯƠNG	DH08QT	1		6.0	6	0
12	08150112	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH08TM	1		6.4	6	4
13	08122178	SƠN TÚ	PHƯƠNG	DH08QT	1		5.0	5	0
14	08164042	TRỊNH VIỆT	PHƯƠNG	DH08TC	1		6.0	6	0
15	08150116	NGUYỄN CỐNG	QUẢNG	DH08TM	1		6.3	6	3
16	07150112	NGUYỄN VĂN	QUÝ	DH08TM	1		6.0	6	0
17	08150120	NGUYỄN THỊ THÚY	QUYÊN	DH08TM	1		6.6	6	6
18	08122102	TRẦN THỊ	QUYÊN	DH08QT	1		6.5	6	5

Số bài: 35 ; Số tờ: 35

Cán bộ coi thi 1&2: Cao Phước Uyên Trân; Trần Bình Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Anh Quyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02050

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08164046	HỒ NGỌC	SƯƠNG	DH08TC	1		5.5	5	5
~~20~~	~~09122116~~	~~NGUYỄN THỊ NHƯ~~	~~SƯƠNG~~	~~DH09QT~~					
21	08122105	PHAN THỊ TUYẾT	SƯƠNG	DH08QT	1		7.0	7	0
22	08122106	PHAN THỊ THANH	TÂM	DH08QT	1		6.6	6	6
23	08150127	TỐNG THỊ MINH	TÂM	DH08TM	1		6.0	6	0
24	08122109	TRIỆU TRÍ	TÂN	DH08QT	1		5.0	5	0
25	09122126	VƯƠNG QUỐC	THÁI	DH09QT	1		5.7	5	7
26	08164049	NGUYỄN TUẤN	THANH	DH08TC	1		7.0	7	0
27	08122112	TRẦN THỊ	THANH	DH08QT	1		6.0	6	0
28	08122113	TRẦN THỊ DIỆU	THANH	DH08QT	1		6.2	6	2
29	08150130	VÕ THỊ TRÚC	THANH	DH08TM	1		7.5	7	5
30	08150131	ĐỒNG ĐỨC	THÀNH	DH08TM	1		8.0	8	0
31	08164051	LÊ THỊ MAI	THẢO	DH08TC	1		7.0	7	0
32	08122116	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH08QT	1		8.0	8	0
33	08155004	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH08QT	1		6.0	6	0
34	08122119	PHẠM THỊ MAI	THI	DH08QT	1		7.0	7	0
35	08150138	LÊ ANH	THÌN	DH08TM	1		5.5	5	5
36	07150143	ĐỖ TẤN	THỊNH	DH08TM	1		3.0	3	0

Số bài: 35 ; Số tờ: 35

Cán bộ coi thi 1&2: Cao Phước Uyên Trân; Trần Bích Mạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Ánh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02049

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09122041	HUỲNH CHÍ	HIẾU	DH09QT			6.0	6	0
2	08164018	VÕ THỊ NGỌC	HIẾU	DH08TC			7.0	7	0
3	08164019	DƯƠNG THỊ	HOA	DH08TC			8.0	8	0
4	08164020	MAI THỊ	HÒA	DH08TC			7.0	7	0
5	08122043	ĐINH THỊ	HÓA	DH08QT			6.5	6	5
6	08122042	PHAN VĂN	HÓA	DH08QT			7.0	7	0
7	08150046	DƯƠNG ĐÌNH	HOÀNG	DH08TM			6.4	6	4
8	08150047	NGUYỄN THỊ THÚY	HOÀNG	DH08TM			7.5	7	5
9	08164023	LÊ BÁ	HỘ	DH08TC			6.0	6	0
10	08122044	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	DH08QT			6.0	6	0
11	08164022	PHẠM KIM	HỒNG	DH08TC			6.4	6	4
12	08150055	VŨ NGỌC	HÙNG	DH08TM			6.4	6	4
13	08122048	TRƯƠNG VĂN	HUY	DH08QT			7.5	7	5
14	09122058	NGUYỄN THỊ KIM	HUYỀN	DH09QT			6.0	6	0
15	08122051	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH08QT			7.0	7	0
16	08150053	PHAN THỊ LỆ	HUYỀN	DH08TM			8.5	8	5
17	08150058	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08TM			7.0	7	0
18	08122057	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	DH08QT			6.0	6	0

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Cán bộ coi thi 1&2 — Vũ Ngọc Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Anh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02049

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08164025	LÊ THỊ MỸ	KHUÂN	DH08TC			7.0	7	0
20	08122060	BÙI TRÍ	KIỆN	DH08QT			7.5	7	5
21	08122063	PHAN CHÍ	LINH	DH08QT			7.3	7	3
22	08164027	PHÙNG THỊ HÀ	LINH	DH08TC			6.4	6	4
23	08150071	TRẦN PHƯƠNG	LINH	DH08TM			7.4	7	4
24	08164028	BÙI THỊ YẾN	LOAN	DH08TC			6.5	6	5
25	08122066	LÊ THỊ	LOAN	DH08QT			7.3	7	3
26	08122067	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	DH08QT			7.0	7	0
27	08122071	NGUYỄN THỊ	LỘC	DH08QT			7.0	7	0
28	08164029	VŨ THÀNH	LUÂN	DH08TC			7.6	7	6
29	08122073	TRƯƠNG THỊ	LUYẾN	DH08QT			6.2	6	2
30	08122074	HOÀNG TIẾT	MAI	DH08QT			7.0	7	0
31	08122076	NGUYỄN THỊ TRIỀU	MẾN	DH08QT			8.0	8	0
32	08150081	NGUYỄN NGỌC	MINH	DH08TM			6.5	6	5
33	08122079	MAI NGUYỄN THÙY	MƠ	DH08QT			6.0	6	0
34	08150087	TRƯƠNG HOÀNG	NAM	DH08TM			7.0	7	0
35	08164031	MAI THỊ THANH	NHÀN	DH08TC			6.5	6	5
36	08164033	TRỊNH THỊ THANH	NHÀN	DH08TC			6.0	6	0

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Cán bộ coi thi 1&2 — Vũ Ngọc Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Tô Ánh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02021

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~1~~	~~09122003~~	~~ĐẶNG HIỀN VÂN~~	~~ANH~~	~~DH09QT~~				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08164002	NGUYỄN THỊ QUẾ	ANH	DH08TC	1		6.2	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	0 1 **2** 3 4 5 6 7 8 9
3	07122007	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH08QT	1		6.5	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	0 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9
4	08122005	BÙI NGỌC	BÁ	DH08QT	1		7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08122010	LẠI THỊ NGỌC	BÍCH	DH08QT	1		7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08164003	NGUYỄN XUÂN	BÌNH	DH08TC	1		6.1	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	0 **1** 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08122011	TRẦN THỊ	CAM	DH08QT	1		6.0	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08164005	DƯƠNG THỊ HẢI	CHÂU	DH08TC	1		6.5	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	0 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9
9	08122013	LÊ THÙY BẢO	CHÂU	DH08QT	1		7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08164006	NGUYỄN KIM	CHÂU	DH08TC	1		7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	0 1 2 **3** 4 5 6 7 8 9
11	08164007	NGUYỄN THỊ LOAN	CHI	DH08TC	1		7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	0 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9
12	08164008	CAO THANH	CHỨC	DH08TC	1		7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	0 1 **2** 3 4 5 6 7 8 9
13	08164009	NGUYỄN THỊ	CÚC	DH08TC	1		6.0	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08122019	BÙI TẤN	DU	DH08QT	1		5.8	V 0 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 **8** 9
15	08164010	LÊ THỊ NGỌC	DUNG	DH08TC	1		7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08150017	NGÔ THỊ LIÊN	DUNG	DH08TM	1		6.0	V 0 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08122021	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH08QT	1		7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	**0** 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08122022	NGUYỄN THỊ THU	DUNG	DH08QT	1		7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10	0 1 2 **3** 4 5 6 7 8 9

Số bài: 34; Số tờ: 34

Cán bộ coi thi 1&2: Trương Đình Bảo; Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Anh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02021

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Quản trị chiến lược (208406) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08150018	NGUYỄN THÙY	DUNG	DH08TM	1		7.0	10	0
20	08164011	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	DH08TC	1		7.0	10	0
21	08164077	DANH THỊ	ĐÀO	DH08TC	1		6.0	9	0
22	08150022	HÀ THANH	ĐÀO	DH08TM	1		6.5	10	5
23	08150023	NGUYỄN THỊ MỘNG	ĐÀO	DH08TM	1		6.0	10	0
24	08122028	NGUYỄN VĂN	ĐỒNG	DH08QT	1		4.0	4	0
25	08164013	BÙI VIỆT	ĐỨC	DH08TC	1		7.5	10	5
26	08150025	NGUYỄN THÀNH	ĐƯỢC	DH08TM	1		7.0	10	0
27	08150026	HUỲNH THỊ HẰNG	EM	DH08TM	1		7.0	10	0
28	08150030	NGUYỄN LINH	GIANG	DH08TM	1		7.0	10	0
29	08164014	LÊ THỊ NGỌC	HÀ	DH08TC	1		7.0	10	0
30	08150034	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	DH08TM	1		7.0	10	0
~~31~~	~~09122033~~	~~TRƯƠNG THỊ HUỆ~~	~~HẠNH~~	~~DH09QT~~				10	0
32	08150036	BÙI THỊ	HẰNG	DH08TM	1		6.5	10	5
33	08164016	ĐINH THỊ	HẰNG	DH08TC	1		6.3	10	3
34	08122037	LƯƠNG THỊ THU	HẰNG	DH08QT	1		7.0	10	0
35	08150037	NGUYỄN THỊ MINH	HẰNG	DH08TM	1		7.5	10	5
36	08164017	ĐINH VĂN	HIẾU	DH08TC	1		4.8	4	8

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Cán bộ coi thi 1&2 — Trương Minh Bảo — Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Anh Tuyết

Ngày 30 tháng 11 năm 2010